

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐDS-ST

Ngày: 23-7-2019

"V/v: Tuyên bố một người mất tích"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

- Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Phương Hạnh
- Thư ký phiên họp: Ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-VDS ngày 28 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 04/QĐPH-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1944  
Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước  
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Bé Ch, sinh năm: 1975  
Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Tấn M, sinh năm: 1983  
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước
3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:  
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Đỗ Thị M yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn M mất tích.

**NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] Theo đơn của bà Đỗ Thị M về việc yêu cầu tuyên bố anh Trần Tấn M mất tích là việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Tấn M tại thôn 3, xã Bom Bo, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết vụ việc là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị M: Anh Trần Tấn M sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến tháng 11 năm 2010 anh Trần Tấn M bỏ đi cho đến nay không có tin tức gì. Sau khi anh Trần Tấn M bỏ đi thì bà Đỗ Thị M đã nhiều lần đi tìm kiếm anh Trần Tấn M và đã đăng tin tìm kiếm anh Trần Tấn M. Công an xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước có cung cấp: Anh Trần Tấn M bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 11 năm 2010. Từ lúc anh Trần Tấn M bỏ đi đến nay không thấy anh Trần Tấn M về lại địa phương. Bên cạnh đó, Tòa án đã đăng báo Thanh niên trong 03 kỳ liên tiếp trên các số báo 59 ngày 28/2/2019, số 60 ngày 01/3/2019, số 61 ngày 02/3/2019 và phát thông báo, nhắn tin trên đài Truyền hình Việt Nam từ ngày 04/3/2019 đến ngày 06/3/2019. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông tin trên báo, đài nhưng vẫn không có tin tức của anh Trần Tấn M. Tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*. Như vậy, yêu cầu của bà Đỗ Thị M đề nghị Tòa án tuyên bố anh Trần Tấn M mất tích là có cơ sở.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Quan điểm về nội dung đơn yêu cầu, đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp chấp nhận đơn của bà Đỗ Thị M tuyên bố anh Trần Tấn M mất tích. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 32/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định: *“Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ*

*thậm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ....”.* Vì vậy, bà Đỗ Thị M phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

[5] Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do người yêu cầu chịu”*. Do đó, bà Đỗ Thị M phải chịu lệ phí, chi phí đăng phát thông tin.

[6] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 385; Điều 387; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị M về việc tuyên bố mất tích đối với anh Trần Tấn M – Sinh năm 1983. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thời gian mất tích tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2010.

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[2] Lệ phí: Bà Đỗ Thị M phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Đỗ Thị M đã nộp tại biên lai thu số 0009161 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

[3] Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Bà Đỗ Thị M phải chịu lệ phí, chi phí đăng phát thông tin (đã nộp xong).

[4] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Trần Thị Phương Hạnh**